

Số: 04 /KH-BCĐ

Châu Thành, ngày 19 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-BCĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Trà Vinh về Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024.

Căn cứ chủ đề Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024, Ban Chỉ đạo huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024 của các cấp, các ngành theo chủ đề Tháng hành động năm 2024.
- Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.
- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Triển khai kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024 bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của

Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm ...

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2024;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung sau đây:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Trong quá trình kiểm tra, căn cứ đối tượng, nội dung kiểm tra cụ thể, các đoàn kiểm tra khi phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và điều kiện trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống phải áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm kịp thời: đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định

của pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền; tuyệt đối không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống có hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

4.1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 và phân công tổ chức triển khai thực hiện.

Tại huyện: Trước ngày 11/4/2024.

Tại xã, thị trấn: Trước ngày 15/4/2024.

4.2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

- Tuyến tỉnh:

+ Đoàn Ban Chỉ đạo tỉnh kiểm tra, giám sát huyện, các xã, thị trấn: **Trước ngày 30/4/2024.**

+ Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh, tiến hành kiểm tra: **Từ 15/4/2024 - 15/5/2024 (theo lịch đính kèm).**

- Tuyến huyện: kiểm tra **từ ngày 22/4/2024 đến ngày 14/5/2024.**

- Tại xã, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2024 của Ban Chỉ đạo huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã, thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành trên địa bàn theo phân cấp quản lý; bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiểm tra **đến ngày 15/5/2024.**

4.3. Báo cáo kết quả

- Báo cáo của địa phương (nơi mà Đoàn Ban Chỉ đạo tỉnh đến kiểm tra, giám sát) thực hiện *theo mẫu đính kèm* (số liệu tính đến thời điểm Đoàn Ban Chỉ đạo tỉnh đến làm việc).

- Báo cáo kết quả kiểm tra trong Tháng hành động năm 2024 của huyện, xã, thị trấn thực hiện *theo mẫu đính kèm* (số liệu tính đến hết Tháng hành động) **trước ngày 20/5/2024.**

Báo cáo của các địa phương gửi về Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm); địa chỉ: khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; SĐT: 0294.3872257; Email: attpchauthanh@yahoo.com.vn.

5. Kinh phí

Sử dụng nguồn kinh phí được giao đầu năm theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND, ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024.

STT	Diễn giải	Thành tiền
1	Triển khai Hội nghị:	1.440.000đ
	- Tài liệu: 20.000đ/bộ x 24 bộ	480.000đ
	- Nước uống: 40.000đ/người x 24 người	960.000đ
2	Hỗ trợ tiền bồi dưỡng cho Đoàn kiểm tra liên ngành huyện:	9.240.000đ
	Đoàn kiểm tra liên ngành huyện: 11 người x 14 ngày x 60.000đ/ngày	9.240.000đ
Tổng cộng		10.680.000đ

Số tiền bằng chữ: *Mười triệu sáu trăm tám chục nghìn đồng.*

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 trên địa bàn huyện Châu Thành của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Trà Vinh (b/c);
- Chi cục ATVSTP;
- Ban Tuyên giáo (Khoa giáo) (b/c);
- Văn phòng HĐND-UBND huyện (b/c);
- Bà Thạch Thị Sa Thy - CT.UBND huyện - Trưởng BCĐ (b/c);
- Ông Đỗ Minh Tiến - PCT.UBND huyện (b/c);
- Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP huyện;
- Đoàn kiểm tra liên ngành về ATVSTP huyện;
- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- TYT các xã và PKĐKKV Hòa Minh;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**TRƯỞNG PHÒNG Y TẾ
Nguyễn Minh Hiền**

LỊCH KIỂM TRA CÁC XÃ - THỊ TRẤN

(Kèm theo Kế hoạch số 04 /KH-BCĐ ngày 19 /4/2024
của BCĐ liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Châu Thành)

STT	Địa phương	Ngày tháng	Địa điểm tập trung
1	Thị trấn Châu Thành	22/4/2024	Trung tâm Y tế
2	Xã Đa Lộc	23/4/2024	Trạm Y tế
3	Xã Mỹ Chánh	24/4/2024	Trạm Y tế
4	Xã Thanh Mỹ	25/4/2024	Trạm Y tế
5	Xã Lương Hòa	26/4/2024	Trạm Y tế
6	Xã Lương Hòa A	02/5/2024	Trạm Y tế
7	Xã Song Lộc	03/5/2024	Trạm Y tế
8	Xã Nguyệt Hóa	06/5/2024	Trạm Y tế
9	Xã Hòa Thuận	07/5/2024	Trạm Y tế
10	Xã Hòa Lợi	08/5/2024	Trạm Y tế
11	Xã Phước Hảo	09/5/2024	Trạm Y tế
12	Xã Hưng Mỹ	10/5/2024	Trạm Y tế
13	Xã Hòa Minh	13/5/2024	PKĐKKV
14	Xã Long Hòa	14/5/2024	Trạm Y tế

MẪU BÁO CÁO ĐÍNH KÈM

Đơn vị :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2024

Kính gửi:

I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)							
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

II. Thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+ 3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm,phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ):							

III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: đoàn:
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

[illegible]

[illegible]

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)				
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

.....

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

.....

2. Khó khăn:

.....

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)